ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐẢNG ỦY XÃ THƯỢNG ĐỨC
*
Số 18 -QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thượng Đức, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Đức khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 *(sửa đổi, bổ sung lần 2)*

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 07/8/2026 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung;

- Căn cứ Kết luận số 139-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án Hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã);

- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;

- Căn cứ Quyết định số 302-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;

- Căn cứ Quyết định số 2073-QĐ/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thành lập Đảng bộ xã Thượng Đức;

- Căn cứ Quy chế số 14-QC/TU, ngày 28/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sửa đổi, bổ sung);

- Căn cứ Quy định số 430-QĐ/TU, ngày 17/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

- Căn cứ Quyết định số 1142-QĐ/TU, ngày 16/9/2026 của Thành ủy về việc thay đổi tên gọi đối với các đảng bộ trực thuộc Thành ủy và các quy định chuyển tiếp tại Điều 2 Quyết định này;

- Căn cứ Quy định số 223-QĐ/ĐU, ngày 28/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thượng Đức về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trên địa bàn xã Thượng Đức;

- Căn cứ các quy định, quy chế khác có liên quan của Trung ương, của Thành ủy và tình hình thực tiễn của xã;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy;

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Đức (sau đây viết tắt là Đảng ủy) khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 ban hành Quy chế làm việc *(sửa đổi, bổ sung lần 2)* như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên trực tiếp, nghị quyết đại hội Đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; quy chế làm việc của Đảng ủy, quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra đảng ủy; Quyết định thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thành ủy và nghị quyết của Đảng ủy xã Thượng Đức. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức. *Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các cơ quan, tổ chức, khu dân cư và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở, *tăng cường đồng thuận xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình Nhân*

dân; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, Thành ủy.

6.1. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ tại xã.

6.2. Trình Ban Thường vụ Thành ủy nhân sự giới thiệu ứng cử và trên cơ sở đó thực hiện bầu các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; giới thiệu nhân sự chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để Hội đồng nhân dân xã bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trước khi Ban Thường vụ đảng ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân xã bầu.

6.3. Trình Thường trực Thành ủy nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã.

6.4. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Ban Thường vụ Thành ủy, quyết định số lượng ủy viên Ban thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; điều chỉnh cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy ngoài cơ cấu đã được xác định theo quy định.

6.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ xã.

Trên cơ sở đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã có biện pháp bảo vệ và khen thưởng phù hợp, kịp thời đối với: Tập thể, cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị và quy định tại

Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ; cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm trong công tác cán bộ.

6.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

7. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp xã; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội Đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu Đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của cấp trên; thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội.

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. *Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xem xét, cho ý kiến báo cáo định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trình Đảng ủy.*

Biểu dương, khen thưởng cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đúng sự thật. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

11. Lãnh đạo chính quyền cấp xã thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung của xã; công tác quốc phòng, an ninh; kế hoạch phát triển kinh tế

- xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo. Xem xét, cho ý kiến về chủ trương, biện pháp triển khai đối với các chương trình mục tiêu, dự án lớn, quan trọng của địa phương.

12. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

13. Xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

14. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ trình.

15. *Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ thành ủy, Thường trực thành ủy; trình Ban Thường vụ thành ủy những vấn đề quy định tại Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và vấn đề vượt thẩm quyền, quan trọng, đặc biệt quan trọng; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Ban Thường vụ thành ủy theo quy định; kịp thời báo cáo, xin ý kiến các vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, vượt thẩm quyền, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế và dân tộc, tôn giáo.* Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy cấp trên giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương để cấp ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, của Thành ủy và Đảng ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

4.1. Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế ở địa phương; trực tiếp quản lý biên chế được giao và lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, sử dụng đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định. Quyết định việc điều chuyển biên chế giữa Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Khối chính quyền của xã, bảo đảm không vượt số

lượng chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy trình, thủ tục xét chuyển, tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định (trước khi thực hiện, gửi kế hoạch, đề án, hồ sơ về Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ để thẩm định và giám sát). *Quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên*. Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

4.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã.

4.3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương, phân cấp quản lý cán bộ và hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy.

4.4. Cho chủ trương và quyết định việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, đề nghị chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh:

- Ủy viên ban thường vụ đảng ủy (đối với nhân sự giữ chức danh cao hơn lần đầu thì gửi hồ sơ nhân sự về Ban Tổ chức Thành ủy để phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi quyết định giới thiệu nhân sự bầu cử, chỉ định, chuẩn y).

- Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (đối với nhân sự giữ chức danh cao hơn lần đầu thì gửi hồ sơ nhân sự về Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố (qua Đảng ủy Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố) để thẩm định trước khi phê chuẩn kết quả bầu cử).

- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (đối với nhân sự giữ chức danh cao hơn lần đầu) thì gửi hồ sơ nhân sự về Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để thẩm định trước khi phê chuẩn kết quả bầu cử.

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã.

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội xã; cấp trưởng, cấp phó các ban, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Trưởng các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc.

- Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

4.5. Chuẩn bị nhân sự để đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ,

chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đề nghị Thường trực Thành ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã.

4.6. Khi cần bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm còn thiếu so với đề án nhân sự được phê duyệt thì Ban thường vụ cấp ủy thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ (qua Uỷ ban Kiểm tra Thành uỷ) để xem xét, quyết định (không phải xin chủ trương).

Khi thay đổi Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra thì phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ để báo cáo Ban thường vụ Thành uỷ xem xét, quyết định, trước khi giới thiệu để bầu bổ sung chủ nhiệm.

4.7. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

4.8. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy công tác tại xã. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về xã, các cơ quan, đơn vị trực thuộc khi có yêu cầu của Ban Thường vụ Thành ủy.

4.9. Quyết định việc phân cấp, ủy quyền một số khâu trong công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý cán bộ đối với Thường trực Đảng ủy xã theo quy định.

4.10. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

4.11. Tham gia ý kiến với các đảng ủy, cơ quan ngành dọc của thành phố (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo, cụ thể:

- Đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương khi có yêu cầu của ngành dọc cấp trên.

- Phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an thành phố về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, trưởng công an, phó trưởng công an xã.

4.12. Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài; chỉ đạo công tác chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định; tổ chức tang lễ đối với cán bộ theo quy định.

4.13. Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4.14. Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các chi bộ trực thuộc.

4.15. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo quy định.

4.16. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. *Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, đối thoại với dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên;* kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng. *Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy.*

6. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của xã; các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện ban thường vụ quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

8. Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Lãnh đạo chính quyền xã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; xây dựng chính quyền cùng cấp vững mạnh, hoạt động theo hướng dân chủ,

công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai khoáng sản, ngân sách, các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh

9. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của xã, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, nhạy cảm của xã thuộc lĩnh vực kinh tế -xã hội trong phạm vi được phân quyền, phân cấp theo quy định của pháp luật, những vấn đề Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Thường trực Đảng ủy báo cáo, Ban Thường vụ Đảng ủy có thể ra nghị quyết hoặc thông báo kết luận để lãnh đạo:

9.1 Về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển địa phương, các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, cơ chế, chính sách có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

- Cho chủ trương, định hướng hoặc cho ý kiến về quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu của xã.

- Cho chủ trương, định hướng về quy hoạch xây dựng, quy hoạch và phát triển nông thôn, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất định kỳ; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội theo đề nghị của Thường trực Đảng ủy và UBND xã.

- Xem xét, cho chủ trương và định hướng về các vấn đề liên quan đến kinh tế-xã hội, các dự án, đề án: chủ trương đầu tư các công trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước trước khi UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền; về các cơ chế, chính sách có ảnh hưởng lớn đến đời sống Nhân dân và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện đảm bảo theo các quy định; Cho ý kiến về dự toán, phân bổ dự toán và điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách xã hằng năm trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền; cho ý kiến việc sử dụng nguồn tăng thu ngân sách hằng năm (nếu có); các đề án, dự án đầu tư trên địa bàn; các vấn đề cần sự phối hợp thực hiện giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã; các đề án, dự án theo đề nghị của Thường trực Đảng ủy hoặc của cấp ủy trực thuộc; Định kỳ hằng quý nghe báo cáo tình hình, tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm mang tính động lực; công tác giải tỏa đền bù, giải ngân vốn đầu tư công; tình hình thu chi ngân sách; công tác xử lý đơn thư; việc thực hiện các nội dung theo Kết luận của Thanh tra nhà nước, Kiểm toán nhà nước có liên quan đến xã; đề xuất về dự toán và đề xuất điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách xã hằng năm đã được Đảng ủy thông qua nếu có thay đổi từ 20% trở lên và báo cáo Đảng ủy trong phiên họp gần nhất; Cho ý kiến về tiếp nhận và sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương, Thành phố và các địa phương khác, các tổ chức trong và ngoài nước (nếu có).

9.2 Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Định hướng, cho chủ trương về phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo (quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của thành phố và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của xã), các vấn đề quan trọng cần thiết khác theo đề nghị của Thường trực Đảng ủy

10. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; công tác phòng, chống tội phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo; kế hoạch cưỡng chế thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với những vụ, việc nghiêm trọng, phức tạp trước khi báo cáo thành phố.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, Đảng bộ và Quỹ dự trữ tài chính Đảng theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. *Thực hiện một số nhiệm vụ do Đảng ủy phân cấp thẩm quyền cho tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy về quản lý, sử dụng tài sản của Đảng theo các quy định hiện hành.*

12. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

13. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải cách pháp luật và tư pháp.

15. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc phối hợp giữa các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng uỷ; giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ với các cơ quan liên quan. Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu giúp việc với các cơ quan công an, quân đội, toà án, viện kiểm sát và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy gồm bí thư và các phó bí thư, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của

Ban Thường vụ Đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Trung ương, cấp tỉnh đến thăm và làm việc hoặc khi cấp trên yêu cầu Đảng ủy đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Đảng ủy.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy. Công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc của Đảng ủy và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền.

5. Những công việc Ban Thường vụ ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết gồm:

5.1. Chuẩn y chi ủy viên, bí thư, phó bí thư, chi bộ trực thuộc; chỉ định bổ sung, cho thôi chi ủy viên chi bộ trực thuộc đảng ủy xã; giới thiệu bầu chi ủy viên chi bộ thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ trực thuộc (nhân sự) hoặc xem xét, giao quyền bí thư, giao quyền phụ trách chi bộ trực thuộc theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

Chỉ định chi ủy viên các chi bộ trực thuộc Đảng ủy theo quy định.

Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức không thuộc diện Ban thường vụ Đảng ủy xã quản lý của: khối đảng, khối chính quyền và khối Mặt trận các đoàn thể chính trị xã hội.

5.2 Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận theo thẩm quyền. Ký thẩm tra xác minh lý lịch của cán bộ, đảng viên và quần chúng xin vào Đảng theo đề nghị của các tổ chức cơ sở đảng.

5.3 Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

5.4 Chỉ đạo việc thẩm định xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

5.5 Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm, hằng quý và đánh giá

công tác của các cơ quan nội chính; chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là an ninh, chính trị, tôn giáo.

5.6 Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp.

5.7 Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị.

5.8 Cho ý kiến việc sử dụng nguồn ngân sách dự phòng và các nguồn hỗ trợ khác để phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp theo quy chế làm việc và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương (trường hợp khẩn cấp không thể họp Thường trực Đảng ủy thì Chủ tịch UBND xã quyết định và báo cáo Thường trực Đảng ủy)

5.9 Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của cấp trên.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy và các công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên ban chấp hành đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Tham gia thảo luận, chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đột xuất phát sinh, vượt thẩm quyền. Chủ động đề xuất những ý kiến cần thiết về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Cùng với cấp ủy, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân và tổ chức Đảng nơi cư trú.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách theo quy định. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn. Thực hiện nghiêm chế độ học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo quy định của Trung ương. Tham gia nghiêm túc các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trung ương, thành phố và xã tổ chức; thường xuyên cải tiến, đổi mới phong cách lãnh đạo; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khi được phân công.

10. Thực hiện chế độ đi cơ sở thường xuyên (mỗi tháng ít nhất 01 lần) nắm tình hình thực tế, giữ mối liên hệ thường xuyên với tổ chức đảng, đảng viên, Nhân dân, phát hiện những mâu thuẫn, yếu kém ở cơ sở để chỉ đạo, xử lý, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cấp ủy, các tổ chức và cá nhân có thẩm quyền kịp thời chỉ đạo, giải quyết. Việc đi cơ sở phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tham dự sinh hoạt với các chi bộ được phân công phụ trách, theo dõi theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy.

11. Các đồng chí Đảng ủy viên có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác quý, năm về lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách cho Thường trực Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) và đề xuất những vấn đề cần thiết (nếu có).

Đối với các vấn đề Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xin ý kiến bằng văn bản, các đồng chí Đảng ủy viên phải có ý kiến tham gia bằng văn bản và gửi về theo đúng thời gian quy định. Trường hợp quá thời gian quy định mà không có văn bản gởi thì xem như đồng ý; trong một năm có quá 30% số lần không gởi ý kiến bằng văn bản thì xem là chưa hoàn thành trách nhiệm Đảng ủy viên. Văn phòng Đảng ủy theo dõi, thống kê và chuyển kết quả cho Ban xây dựng Đảng để tổng hợp, đánh giá hiệu quả hoạt động của Đảng ủy viên. *Những ý kiến đóng góp mang tính phát hiện, đề xuất được giải pháp đột phá để tháo gỡ điểm nghẽn trong sự phát triển của xã sẽ được ghi nhận và sử dụng làm căn cứ định lượng trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại cán bộ hằng năm.*

12. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

13. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị của xã và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ; được yêu cầu Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc đảng ủy trả lời những vấn đề có liên quan đến công tác được giao.

14. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, ủy viên ban thường vụ đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về việc chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc xây dựng chuẩn bị và tổ chức thực hiện các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đề xuất với Đảng ủy, BTV Đảng ủy những vấn đề về chủ trương, chính sách, giải pháp cụ thể để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trước hết ở lĩnh vực công tác và địa bàn được phân công phụ trách.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí ủy viên ban thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Phối hợp, cho ý kiến nhận xét đánh giá về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa bàn phân công phụ trách. Tham gia ý kiến, nhận xét về công tác tổ chức và công tác cán bộ (đối với các chức danh thuộc diện BTV quản lý); đề xuất gợi ý kiểm điểm (nếu có) và tham dự, chỉ đạo kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân định kỳ hoặc đột xuất theo thẩm quyền.

4. Định kỳ hằng quý hoặc khi cần thiết, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy làm việc với cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách để kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết, kết luận của cấp trên và chỉ đạo các mặt công tác khác được phân công. Đồng thời báo cáo BTV Đảng ủy trong phiên họp gần nhất của BTV. Tham gia cùng Thường trực Đảng ủy làm việc cùng với các cơ quan, đơn vị, khu dân cư, kiểm tra các công trình trọng điểm trên địa bàn được phân công phụ trách.

5. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

6. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Thực hiện nghiêm chế độ bảo mật thông tin đối với những nội dung Ban Thường vụ Đảng ủy họp bàn cho ý kiến quyết định nhưng chưa được công khai, nhất là các vấn đề về công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, các vấn đề thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước; chịu trách nhiệm kỷ luật nếu vi phạm chế độ bảo mật thông tin.

8. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng Ban xây dựng Đảng được BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy ủy quyền ký một số văn bản của BTV Đảng ủy đã được kết luận: Công văn, thông báo về nhân sự và các văn bản liên quan đến nghiệp vụ công tác cán bộ, đảng viên. Đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy là Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy được thay mặt BTV Đảng ủy ký một số thông báo của BTV Đảng ủy về giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng đã được BTV Đảng ủy kết luận.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, trước Đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng thảo luận và kết luận các hội nghị của Đảng ủy, BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị… của Đảng; *trực tiếp báo cáo kết quả hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đến cán bộ, đảng viên xã;* chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo

của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định. *Tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.*

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy báo cáo với cấp ủy cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của cấp ủy theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với cấp ủy cấp trên về tình hình của Đảng bộ, *những vấn đề phức tạp, đột xuất, những vấn đề mới, quan trọng trên địa bàn* và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Ủy viên thường vụ Đảng ủy – Phó Chủ tịch HĐND xã tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của Đảng ủy có liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước ở xã; chỉ đạo các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện trách nhiệm được giao. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Trực tiếp làm Bí thư Chi bộ quân sự xã.

Phân công 01 đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm quản lý và giải quyết công việc hằng ngày của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy trong thời gian đồng chí Bí thư Đảng ủy vắng mặt.

6. Giữ mối liên hệ với các ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư cấp ủy trực thuộc theo quy định.

7. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn xã.

8. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện việc tiếp, đối thoại và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng với Bí thư và Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực

Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc được ủy nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng ủy khi Bí thư đi vắng. Làm Thủ trưởng Các cơ quan Đảng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; phối hợp công tác với các tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và của Đảng ủy. Hằng quý giao ban với các đơn vị để nắm bắt tình hình và chỉ đạo công việc.

4. Chủ trì cùng với các đồng chí ủy viên ban thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí ủy viên ban thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các đồng chí ủy viên ban chấp hành theo ủy quyền.

5. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ; công tác tài chính đảng; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. *Thực hiện các nhiệm vụ và quyết định các nội dung thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và Quỹ dự trữ tài chính Đảng khi được Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phân cấp, ủy quyền.* Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Bí thư Đảng ủy.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực và Bí thư Đảng ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở cấp xã theo quy định của pháp luật; cùng với các ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành trong Ủy ban nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân ở cấp xã. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ, của Hội đồng nhân dân và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài, *hoạt động ngoại giao Nhà nước*... để đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng và kỷ luật; công tác dân vận chính quyền; tôn giáo, dân tộc và đối ngoại ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân; tổ chức thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải cách pháp luật và tư pháp. Trực tiếp phụ trách Đảng ủy (chi bộ) Công an và tham gia Đảng ủy (chi bộ) Quân sự cấp xã.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư, với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của Ủy ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng tổ chức

cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Chịu trách nhiệm giữ mối quan hệ công tác với các cơ quan cấp trên và các cơ quan thành phố để thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình và chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của UBND xã theo quy định của pháp luật; của cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách. Giữ mối liên hệ với các tổ chức đảng, chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong khối cơ quan chính quyền xã.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công. Khi Bí thư Đảng ủy và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng đi vắng thì Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã chủ trì giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư là Chủ tịch Hội đồng nhân dân

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư được quy định tại Điều 6 của Quy chế này, Bí thư là Chủ tịch Hội đồng nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng với các thành viên trong Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân; việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của Hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy và nghị quyết đại hội Đảng bộ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. *Chỉ ban hành văn bản khi thật cần thiết để quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; không ban hành văn bản sao chép lại nội dung của cấp trên. Hằng năm, thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước; bảo đảm ban hành đầy đủ văn bản theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ.*

3. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số ủy viên đương nhiệm tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 ủy viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của Đảng ủy, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong Đảng bộ.

6. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

7. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng ủy và các tổ chức đảng trực thuộc.

8. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hòa, hiệu quả giữa các thành viên.

Điều 11. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; và thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, của cấp ủy cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Ban Chấp hành Đảng bộ có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong từng thời gian cụ thể.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; trên cơ sở chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành kết quả kiểm tra, giám sát.

4. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình công tác.

Điều 12. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy

1. Đảng ủy họp định kỳ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 ủy viên ban chấp hành đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy đột xuất. Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ 1 tuần một lần. *Thực hiện tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm; bảo đảm duy trì đầy đủ chế độ hội nghị định kỳ và các hội nghị bắt buộc theo quy định. Phát biểu khai mạc không quá 10 phút, kết luận hội nghị không quá 50 phút, phát biểu tham luận không quá 10 phút; trường hợp cần thiết, chủ trì hội nghị quyết định thời gian phù hợp với nội dung, yêu cầu thảo luận.*

Các ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy không là Đảng ủy viên được mời dự hội nghị Đảng ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi, *quy mô, thành phần tham gia, số lượng đại biểu phù hợp* của mỗi hội nghị; phân công ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định. *Việc tổ chức hội nghị bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, đúng thành phần; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng tài liệu điện tử trên hệ thống được phép sử dụng, bảo đảm an toàn, bảo mật.*

3. Cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị gửi đầy đủ hồ sơ trình hội nghị đến Văn phòng Đảng ủy trước ngày họp dự kiến ít nhất 07 ngày; hồ sơ nhân sự gửi trước ít nhất 03 ngày và thực hiện chế độ bảo mật theo quy định. Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời, tài liệu đến các thành viên trước ít nhất 03 ngày đối với hội nghị Đảng ủy, 02 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy. Đối với hội nghị đột xuất, nội dung cấp thiết, Thường trực Đảng ủy quyết định thời hạn gửi hồ sơ, tài liệu phù hợp, bảo đảm đủ điều kiện xem xét, quyết định theo quy định.

- Ban chỉ đạo, ban soạn thảo, cơ quan chủ trì tham mưu xây dựng các đề án, nội dung quan trọng trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy cần chủ động báo cáo xin ý kiến Thường trực Đảng ủy về định hướng chuẩn bị, yêu cầu, phạm vi; lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan và tiếp thu, hoàn thiện trước khi trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

4. Hồ sơ trình hội nghị phải có tờ trình, dự thảo văn bản và tài liệu liên quan; được lấy ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan, tiếp thu, hoàn thiện trước khi trình. Tờ trình ngắn gọn, không quá 07 trang A4, nêu rõ căn cứ, cơ sở pháp lý, thực tiễn, nội dung còn ý kiến khác nhau, phương án xử lý và kiến nghị cụ thể. Những vấn đề cần xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Thường trực Đảng ủy phải được thể hiện thành mục riêng, xác định rõ thẩm quyền theo Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quy chế này; không trình đồng thời các cấp khi chưa thực hiện đúng trình tự xem xét, cho ý kiến.

5. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì trực tiếp ký tờ trình và chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tính chính xác, căn cứ và thẩm quyền đề xuất; trường hợp giao cấp phó ký vẫn phải chịu trách nhiệm chính. Văn phòng Đảng ủy chủ động rà soát, đề nghị cơ quan chủ trì hoàn thiện hồ sơ không bảo đảm chất lượng, không đúng thẩm quyền, thiếu tài liệu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu trình; báo cáo Thường trực Đảng ủy những nội dung còn ý kiến khác nhau hoặc chưa đủ điều kiện xem xét.

6. Cơ quan, đơn vị chủ trì chuẩn bị nội dung có trách nhiệm phân công người báo cáo nắm chắc nội dung, đủ thẩm quyền tiếp thu, giải trình; báo cáo tập trung vào những vấn đề cần xin ý kiến, nội dung còn ý kiến khác nhau và phương án đề xuất. Văn phòng Đảng ủy ghi biên bản, tổng hợp đầy đủ ý kiến, kết quả biểu quyết, dự thảo thông báo, kết luận theo ý kiến của chủ trì và quyết định của tập thể.

7. Về việc phân công báo cáo các nội dung trình cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy và phiên họp Thường trực Đảng ủy thường kỳ hằng tuần:

- Đối với các nội dung do Ủy ban nhân dân xã trình tại cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy, phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực trực tiếp báo cáo. Trường hợp các nội dung phức tạp, nhạy cảm, chuyên sâu, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, mời trưởng phòng, giám đốc trung tâm báo cáo, giải trình.

- Đối với các nội dung do Cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

trình tại cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy, phân công đồng chí Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp báo cáo (trừ trường hợp đột xuất hoặc đi công tác thì phân công 01 đồng chí cấp phó trực tiếp báo cáo, giải trình).

- Đối với các nội dung trình tại phiên họp Thường trực Đảng ủy thường kỳ hằng tuần, giao các đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các Cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy trực tiếp báo cáo các nội dung liên quan. Trường hợp nội dung phức tạp, nhạy cảm, chuyên sâu, Thường trực Đảng ủy xem xét, mời đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực trực tiếp báo cáo hoặc trưởng phòng, giám đốc trung tâm báo cáo, giải trình.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Ban Xây dựng Đảng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Đảng ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy.

Văn bản báo cáo của các chi ủy trực thuộc Đảng ủy có nội dung liên quan đến việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận… của Đảng, đồng gửi Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy. Các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và các báo cáo khác do các chi ủy, cơ quan, tổ chức đảng gửi báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, đồng thời gửi các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy có liên quan đến nội dung báo cáo (về lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại gửi Ủy ban nhân dân thành phố) để kịp thời nắm bắt thông tin, phục vụ công tác tham mưu, đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Các kiến nghị, đề xuất tại báo cáo (nếu có) cần xác định rõ thẩm quyền quyết định đối với từng kiến nghị, đề xuất.

3. Ủy viên Ban Chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

4. Việc khai thác, cung cấp, trao đổi, lưu trữ thông tin, tài liệu, dữ liệu trên môi trường số phải đúng thẩm quyền, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật của Đảng, bí mật nhà nước, bí mật công tác; chỉ sử dụng hệ thống, phần mềm, phương tiện được phép. Không chuyển tài liệu mật qua thư điện tử, mạng xã hội,

dịch vụ lưu trữ hoặc công cụ trí tuệ nhân tạo không đáp ứng yêu cầu bảo mật theo quy định.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hóa theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, nội dung giải quyết không phức tạp, thời gian gấp, không tổ chức cuộc họp, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy hoặc các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy gửi xin ý kiến các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản hoặc trên ứng dụng (trừ nội dung về công tác cán bộ). Trong thời hạn yêu cầu, các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trả lời bằng văn bản hoặc trên ứng dụng phần mềm. Trường hợp quá thời hạn quy định mà không có văn bản hoặc ý kiến trên ứng dụng phần mềm gửi về được xem là đồng ý. Khi có trên 1/2 thành viên đương nhiệm tán thành thì ý kiến đa số được coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì Thường trực Đảng ủy xem xét việc đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiền phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên đối với lĩnh vực, địa bàn, tổ chức đảng được giao phụ trách. Các đồng chí được phân công chủ động nắm tình hình, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo dấu hiệu vi phạm, khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

3. Sau kiểm tra, giám sát phải báo cáo cấp có thẩm quyền, ban hành và thông báo kết luận theo quy định; xác định rõ nội dung phải khắc phục, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và thời hạn thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận. Biểu dương tổ chức, cá nhân chấp hành tốt; xem xét, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm đúng thẩm quyền, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, không thay thế việc xem xét kỷ luật bằng kết luận kiểm tra, giám sát.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; đồng thời thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chủ động phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan có liên quan trong trao đổi thông tin, xử lý vụ việc theo quy định; bảo đảm đúng thẩm quyền, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

5. Việc xem xét, thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thực hiện đúng thẩm quyền, nguyên tắc, trình tự, thủ tục và quy định hiện hành. Đối với tổ chức đảng đã kết thúc hoạt động, giải thể, chia tách, sáp nhập, chuyển giao, xác định rõ tổ chức tiếp nhận, tổ chức đảng cấp trên trực tiếp và trách nhiệm giải quyết công việc còn tồn đọng, quản lý hồ sơ, thực hiện kết luận, quyết định kỷ luật, xin lỗi, phục hồi quyền lợi khi có quyết định kỷ luật oan theo quy định.

Điều 17. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Định kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số cấp ủy, bí thư chi bộ trực thuộc (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện

vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với cấp ủy cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Quan hệ với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thành ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương

Điều 20. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và các cấp ủy, đơn vị trực thuộc Thành ủy

1. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy

1.1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy theo quy định.

1.2. Phối hợp với các đảng ủy trực thuộc Thành ủy (các cơ quan Đảng thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, quân đội, công an...), các đơn vị sự nghiệp của Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,

các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

1.3. Phối hợp với các Đảng ủy cấp xã khác trực thuộc Thành ủy để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Với Đảng ủy cơ quan Đảng thành phố

2.1. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ở các cơ quan, tổ chức thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực hoạt động trên địa bàn.

2.2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp quản lý.

2.3. Khi cần thiết thì đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy chủ động trao đổi với Đảng ủy cơ quan Đảng thành phố về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực thuộc Đảng ủy cơ quan Đảng thành phố và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Với Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố

3.1. Phối hợp chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát thường xuyên, chuyên đề và đột xuất của Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đối với Ủy ban nhân dân xã, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; lãnh đạo việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

3.2. Phối hợp lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố ở xã.

3.3. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân và cử tri ở xã.

3.4. Thông báo, trao đổi thông tin về kết quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và của Đảng ủy; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể Ủy ban nhân dân xã và cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; kết quả giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; kết quả giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cử tri ở xã.

4. Với Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

4.1. Phối hợp lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối

với chính quyền địa phương.

4.2. Phối hợp lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại địa phương.

4.3. Phối hợp lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại xã.

4.4. Xem xét quyết định để trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp.

5. Với Đảng ủy trực thuộc Thành ủy

5.1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố.

5.2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

5.3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước và thành phố có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

5.4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức mình có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5.5. Khi cần, Ban Thường vụ Đảng ủy trao đổi với Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách và phối hợp cùng cấp ủy địa phương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Với Đảng ủy Quân sự thành phố và Đảng ủy Công an thành phố

6.1. Quan hệ giữa Đảng ủy với Đảng ủy Quân sự thành phố và Đảng ủy Công an thành phố là quan hệ phối hợp để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương, đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, phối hợp trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân; lực lượng vũ trang vững mạnh, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

6.2. Chi bộ Quân sự xã đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và quyết định của cấp có thẩm quyền. Phối hợp với Đảng ủy Quân sự thành phố lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và chính sách hậu phương quân đội; lãnh đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã chấp hành

nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy quân sự cấp trên, mệnh lệnh của cơ quan quân sự có thẩm quyền theo quy định.

6.3. Chi bộ Công an xã đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và quyết định của cấp có thẩm quyền. Phối hợp với Đảng ủy Công an thành phố lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; lãnh đạo Công an xã chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy Công an thành phố, mệnh lệnh của Giám đốc Công an thành phố theo quy định.

6.4. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chức năng của Đảng ủy Quân sự thành phố và Đảng ủy Công an thành phố để hướng dẫn, kiểm tra công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công tác quân sự, quốc phòng địa phương, lực lượng Công an nhân dân xã.

Điều 21. Quan hệ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

1. Quan hệ với Hội đồng nhân dân xã

Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã thông qua đảng viên là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã; bảo đảm Hội đồng nhân dân xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

1.1. Đảng ủy lãnh đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 1 Quy chế này.

Ban hành nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Cho chủ trương, định hướng lớn đối với vấn đề quan trọng của Hội đồng nhân dân xã trước khi Hội đồng nhân dân xã thảo luận, quyết định.

1.2. Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 2 Quy chế này và cho ý kiến về các vấn đề:

- Những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân xã. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các ban của Hội đồng nhân dân xã triển khai nhiệm vụ giám sát chuyên đề.

- Về công tác bầu cử Hội đồng nhân dân xã, xây dựng, kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân xã; xác định chủ trương, phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã.

- Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã và cá nhân thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo phân cấp quản lý cán bộ. Quyết định nhân sự ứng cử hoặc thôi giữ chức vụ đối với cán bộ giữ các chức danh trong Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân

dân xã thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Đảng ủy đối với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

1.3. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 3 Quy chế này. Chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân xã. Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ động, phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thay mặt Đảng ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

1.4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuẩn bị nội dung, vấn đề cần trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo Điểm *1.1* và 1.2, Khoản 1 Điều này hoặc những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân xã cần phải có ý kiến của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; báo cáo nội dung kỳ họp để Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến trước khi họp Hội đồng nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự chủ chốt Hội đồng nhân dân xã và các Ban của Hội đồng nhân dân xã thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Phối hợp với UBND xã lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi đưa ra xem xét, thảo luận. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy các nghị quyết kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Quan hệ với Ủy ban nhân dân xã

2.1. Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân xã bằng nghị quyết, chỉ thị, quyết định, văn bản chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo trực tiếp và bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra giám sát của Đảng. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2.2. Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành nghị quyết hoặc thông báo ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã thực hiện theo trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

- Cho ý kiến về những vấn đề đột xuất, quan trọng mà UBND xã xin ý kiến hoặc BTV xét thấy cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo

- Nhận xét đánh giá hằng năm đối với tập thể, công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của UBND theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của đảng ủy với UBND xã.

2.3. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo, lãnh đạo ủy ban nhân dân xã theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 3 Quy chế này. Chỉ đạo ủy ban nhân dân xã chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...để trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

2.4. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo Điểm *2.1* và 2.2, Khoản 2 Điều này.

- Tham mưu, đề xuất và cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trên lĩnh vực thuộc sự điều hành của ủy ban nhân dân xã thành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy; thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của ủy ban nhân dân xã.

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự chủ chốt ở các cơ quan khối chính quyền thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Đảng ủy; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, báo cáo khi có tình hình đột xuất hoặc khi Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu. Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, lãnh đạo ủy ban nhân dân xã chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Đảng ủy. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của phiên họp ủy ban nhân dân xã, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thay mặt Đảng ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Đối với việc phân công Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã phải báo cáo xin ý kiến Thường trực Đảng ủy trước khi UBND xã quyết định theo thẩm quyền

2.5. Định kỳ hằng quý hoặc theo yêu cầu, UBND xã báo cáo với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND xã

2.6. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo các ngành thuộc ủy ban nhân dân xã thông qua Ủy ban nhân dân xã và lãnh đạo bằng các chủ trương, chính sách, không quyết định những vấn đề cụ thể thuộc chức trách của các cơ quan này. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có trách nhiệm báo cáo công việc với BTV Đảng ủy hoặc Thường trực Đảng ủy (qua văn phòng Đảng ủy) theo định kỳ (tháng, quý, năm) những vấn đề đột xuất quan trọng phải báo cáo với Thường trực Đảng ủy. Tùy tình hình cụ thể Thường trực Đảng ủy sẽ làm việc với một số cơ quan, đơn vị về công việc được giao.

2.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao

3. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị xã hội

3.1. Đảng ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của xã thông qua tổ chức đảng và đảng viên là thành viên của ủy ban hoặc ban chấp hành các tổ chức đó.

3.2. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề về sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của xã. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Thành ủy, nghị quyết của Đảng ủy đối với Ủy ban Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của xã. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy đối với Ủy ban Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

3.3. Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến về kế hoạch đại hội các cấp; báo cáo chính trị; đề án nhân sự và đề án tổ chức Đại hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của xã. Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội của xã với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc. Cho ý kiến về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, nhân sự bầu bổ sung các chức danh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của xã thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Nhận xét, đánh giá hàng năm đối với tập thể lãnh đạo và cá nhân thành viên lãnh đạo theo phân cấp quản lý cán bộ.

3.4. Thường trực Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm của lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của xã trình; cho ý kiến về bố trí cán bộ, công chức; về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.

3.5. Chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan Đảng, chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của xã trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác vận động nhân dân ở địa phương và chỉ đạo các ban ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các tổ chức chính trị - xã hội của xã hoạt động.

3.6. Định kỳ hằng quý, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của xã để nghe báo cáo kết quả hoạt động và các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của xã với Đảng và các cơ quan chính quyền.

3.7. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội của xã chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy nêu tại Điểm *3.2*, *3.3 và 3.4* Khoản 3 của Điều này. Quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Thành ủy và của Đảng ủy liên quan đến tổ chức mình; thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và những hoạt động lớn do Ủy ban Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai; công tác vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; những công việc quan trọng, những vấn đề lớn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

3.8. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tổ chức giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo quy định. Cơ quan, đơn vị được kiến nghị có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét, giải quyết, trả lời và báo cáo kết quả theo thẩm quyền; không né tránh, chậm giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Điều 22. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

1. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

1.1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy có nhiệm vụ chuẩn bị hoặc phối hợp chuẩn bị nội dung các vấn đề trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các thông báo, kết luận làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy với các ban, ngành, địa phương; quản lý cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy và giải quyết một số công việc cụ thể được Ban Thường vụ Đảng ủy giao; phối hợp với các cơ quan Nhà nước để giải quyết những vấn đề có liên quan. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy theo quy định.

1.3. Khi nhận được các chủ trương của cấp trên thuộc lĩnh vực mình phụ trách, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy có trách nhiệm chủ động tham mưu, đề xuất và báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về nội dung, kế hoạch, thời gian tổ chức thực hiện. Khi có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy về một vấn đề cụ thể, cần chủ động đề xuất kịp thời với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

1.4. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy và chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan đến lĩnh vực công tác phụ trách. Tham gia thẩm định các dự thảo nghị quyết, đề án, kế hoạch...của các ngành, đơn vị, địa

phương thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi trình Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

1.5. Thực hiện chế độ báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy theo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, các báo cáo chuyên đề và khi có công việc đột xuất. Khi đề xuất, tham mưu hoặc xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy phải chuẩn bị đầy đủ các tài liệu có liên quan và thực hiện nghiêm túc phiếu trình theo quy định. Định kỳ hằng quý, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo và chuyên viên các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy xã để nghe báo cáo kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan chính quyền.

1.6. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy để thẩm định, tham mưu các văn bản cho Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thực hiện các thông báo, kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

Ngoài chương trình làm việc thường xuyên, Ban Thường vụ Đảng ủy nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về công tác của từng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy ít nhất 03 tháng một lần.

2. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy

Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ chính trị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu tổ chức đảng trực thuộc.

Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc và các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách để nắm tình hình tổ chức đảng trực thuộc; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; kịp thời chấn chỉnh hạn chế, khuyết điểm, cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp theo thẩm quyền.

Ngoài chế độ làm việc định kỳ, căn cứ tình hình cụ thể, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách làm việc đột xuất với cấp ủy, bí thư tổ chức đảng trực thuộc để nghe báo cáo, chỉ đạo xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các mặt công tác của tổ chức đảng mình; chủ động cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng, điều chỉnh quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ phù hợp với mô hình tổ chức mới. Khi được phân cấp, giao nhiệm vụ phải chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm về kết quả; không đùn đẩy, né tránh, ỷ lại, xin ý kiến cấp trên về những nội dung thuộc thẩm quyền mà không có khó khăn, vướng mắc

vượt thẩm quyền. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và chế độ quản lý hồ sơ, dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

Điều 23. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể hằng ngày) giữa Bí thư với Phó Bí thư Thường trực; khi cần giữa Bí thư và Phó Bí thư-Chủ tịch UBND xã để xử lý công việc đột xuất.

1.1. Nội dung họp Thường trực Đảng ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn thống nhất trước về những vấn đề đưa ra BTV, BCH Đảng bộ thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Đảng ủy đã được BTV Đảng ủy ủy quyền; cho ý kiến xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền của cá nhân từng đồng chí trong Thường trực Đảng ủy.

1.2. Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự phiên họp, Thường trực Đảng ủy có thể mời các cá nhân, lãnh đạo các đơn vị có liên quan, do Thường trực quyết định thành phần.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Đảng ủy:

2.1. Khi giải quyết công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của tập thể Bí thư và các Phó Bí thư. Đối với vấn đề còn ý kiến khác nhau, tiếp tục chuẩn bị, thảo luận; nếu chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định. Không lấy ý kiến cá nhân thay cho quyết định của tập thể Thường trực đối với công việc được ủy quyền cho tập thể.

2.2. Đối với những công việc chuẩn bị để trình BTV và Đảng ủy cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Đảng ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo BTV Đảng ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để BTV Đảng ủy xem xét, quyết định

3. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Đảng ủy: Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được BTV ủy quyền đều được Văn phòng Đảng ủy thể chế hóa thành văn bản dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Đảng ủy và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của BTV Đảng ủy, các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Đảng ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Đảng ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Đảng ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

Điều 24. Các mối quan hệ khác

Đảng ủy có trách nhiệm căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác khác để nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác phù hợp với

thực tiễn, bảo đảm thực hiện các quy định có liên quan.

Đảng ủy căn cứ yêu cầu thực tiễn có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ban xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này. Quá trình thực hiện, Đảng ủy xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Quy chế này thay thế Quy chế làm việc số 09-QC/ĐU ngày 21/4/2026_của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Đức khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sửa đổi, bổ sung lần 1).

Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Thành ủy (để b/cáo);
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy (để b/cáo);
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các đồng chí ủy viên UBKT Đảng ủy;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ THƯỢNG ĐỨC
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Đặng Văn Kỳ